

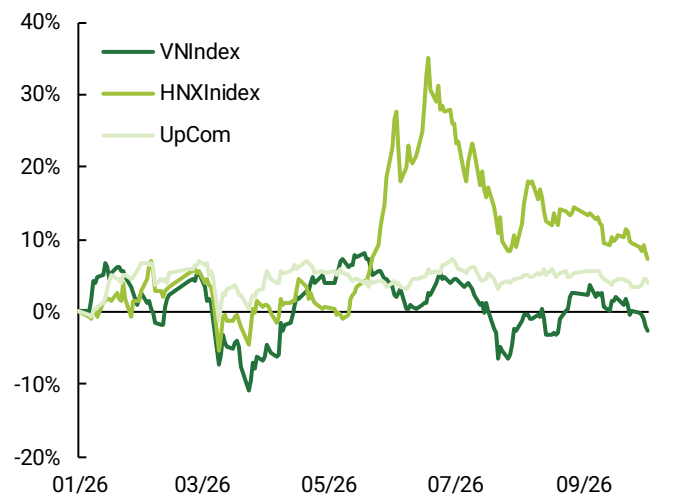
VN-Index **1737.71 (-0.66%)**
 893 Tr. cổ phiếu 19267.6 Tỷ VND (24.55%)

HNX-Index **266.75 (-0.71%)**
 39 Tr. cổ phiếu 586.9 Tỷ VND (-10.72%)

UPCOM-Index **125.93 (-0.47%)**
 37 Tr. cổ phiếu 577.6 Tỷ VND (-84.69%)

VN30F1M **1885.00 (-0.53%)**
 253,060 HD OI: 37,458 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1737.7, giảm -11.6 điểm (-0.66%). Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng về bên bán. Đà giảm cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Áp lực từ nhóm Ngân hàng gây sức ép giảm điểm lên chỉ số, trong khi thị trường thiếu vắng nhóm dẫn dắt rõ ràng để tạo lực đỡ đối ứng.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: VPI (+0.7%), VIC (+1.8%) | Bảo hiểm: BVH (+1.7%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: LPB (-4.3%), SSB (-3.9%), STB (-2.7%) | Dịch vụ tài chính: LPS (-6.8%), VPX (-4.9%), VCI (-4.4%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (-3.9%), POW (-1.6%) | Dầu khí: BSR (-2.9%), PLX (-2.3%), PVD (-1.9%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, HDB, BVH, MWG, VPL - Chiều giảm | GAS, LPB, TCB, BID, MBB
- Khối ngoại Bán ròng hơn 3200 tỷ đồng, tập trung nhiều ở PNJ, HDB, VIC, trong khi mua ròng DGW, FRT, VPL.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** nối dài đà giảm, tuy nhiên, thanh khoản gia tăng trong nhịp giảm cho thấy lực cầu đối ứng bắt đầu tham gia, qua đó mở ra khả năng hình thành phản ứng tại vùng hỗ trợ 1700–1720 điểm. Đây là khu vực cần theo dõi khả năng xuất hiện lực cầu bắt đáy. Chỉ báo RSI cũng gần tiếp cận mức quá bán 30, hàm ý động lượng giảm có thể suy yếu. Dù vậy, nếu ngưỡng 1700 điểm tiếp tục bị xuyên thủng, đà giảm khả năng mở rộng về khu vực 1650 điểm, tương ứng đáy tháng 7. Chiều ngược lại, kháng cự gần của xu hướng giờ là khu vực 1780 – 1800 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số xác nhận mất mốc hỗ trợ quan trọng 270 điểm, gia tăng điều chỉnh về khu vực 260 điểm. Chiều ngược lại, kháng cự gần trong chiều hồi phục hiện là ngưỡng 275 điểm.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh tín hiệu ngắn hạn chưa cải thiện, nhà đầu tư nên thận trọng với các vị thế mua mới và ưu tiên cơ cấu danh mục. Hạ bớt vị thế ở các mã đã đánh mất các ngưỡng hỗ trợ quan trọng, trong khi chỉ nên ưu tiên nắm giữ các mã vẫn còn giữ được cấu trúc xu hướng. Tỷ trọng danh mục tổng thể nên giữ ở mức trung bình. Nhóm ngành nổi bật: Bán lẻ, Vận tải-Cảng, Hóa chất.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,737.7 ▼	-0.7%	-2.7%	-5.2%	19,267.6 ▲	24.5%	25.9%	10.7%	893.4 ▲	27.5%	42.9%	38.4%				
HNX-Index	266.8 ▼	-0.7%	-2.0%	-6.3%	586.9 ▼	-10.7%	3.1%	-49.5%	39.2 ▼	-8.0%	-6.9%	-45.6%				
UPCOM-Index	125.9 ▼	-0.5%	0.6%	-1.2%	577.6 ▼	-84.7%	34.1%	46.2%	37.4 ▼	-51.1%	33.0%	18.4%				
VN30	1,876.0 ▼	-0.8%	-3.2%	-5.4%	10,272.9 ▲	23.3%	17.2%	-8.5%	334.9 ▲	32.1%	19.2%	6.6%				
VNMID	1,809.5 ▼	-1.6%	-3.4%	-8.4%	7,163.2 ▲	17.2%	30.0%	32.4%	372.1 ▲	19.8%	32.2%	32.8%				
VNSML	1,221.8 ▼	-0.8%	-1.5%	-3.3%	725.8 ▼	-2.2%	-13.4%	40.4%	56.6 ▼	-14.0%	4.2%	43.9%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	613.1 ▼	-1.5%	-2.84%	-4.6%	6,318.9 ▲	32.1%	29.2%	22.2%	297.8 ▲	35.5%	33.7%	29.9%				
Bất động sản	961.1 ▬	0.9%	-3.1%	-6.0%	2,616.5 ▲	11.5%	9.8%	-14.1%	113.5 ▲	32.9%	0.2%	15.7%				
Dịch vụ tài chính	251.6 ▼	-2.5%	-5.8%	-13.5%	1,710.6 ▼	-12.2%	0.4%	-8.5%	102.3 ▼	-2.8%	5.3%	-4.0%				
Công nghiệp	232.5 ▼	-2.3%	-2.4%	0.7%	1,113.5 ▲	6.9%	-2.2%	7.9%	44.4 ▼	-0.4%	1.5%	12.1%				
Tài nguyên cơ bản	445.8 ▼	-0.2%	-2.7%	-8.6%	863.1 ▲	160.8%	38.8%	52.2%	48.0 ▲	136.8%	39.4%	54.3%				
Xây dựng - Vật Liệu	150.4 ▼	-1.4%	-2.4%	-4.6%	401.2 ▲	38.9%	2.5%	4.2%	25.3 ▲	34.1%	7.6%	5.7%				
Thực phẩm	485.0 ▼	-0.6%	-1.3%	-3.5%	1,546.9 ▼	-1.0%	49.8%	51.5%	41.2 ▼	-25.7%	37.4%	53.5%				
Bán Lẻ	1,419.7 ▼	-0.1%	0.2%	-1.5%	644.0 ▼	-15.0%	7.0%	-1.6%	9.0 ▬	0.5%	9.4%	-10.0%				
Công nghệ	367.8 ▼	-0.9%	-4.0%	-6.8%	216.2 ▼	-41.1%	-26.8%	-59.2%	4.6 ▼	-26.8%	-17.1%	-50.0%				
Hóa chất	170.5 ▼	-0.5%	-0.7%	2.1%	425.3 ▲	28.3%	-0.7%	2.3%	16.4 ▲	30.9%	2.7%	0.9%				
Tiện ích	744.3 ▼	-2.4%	-0.8%	-2.1%	314.4 ▲	16.7%	-7.7%	-0.7%	13.4 ▼	-2.2%	-20.0%	-0.7%				
Dầu khí	117.1 ▼	-2.7%	0.7%	9.1%	738.8 ▼	-9.3%	-1.03%	-2.4%	25.7 ▼	-18.0%	-3.8%	-5.5%				
Dược phẩm	389.8 ▼	-0.2%	-0.2%	-0.7%	56.4 ▼	-25.0%	-10.5%	-35.2%	3.1 ▲	5.8%	26.0%	-5.8%				
Bảo hiểm	115.7 ▲	1.4%	8.0%	14.4%	84.7 ▲	60.2%	-33.1%	22.0%	1.3 ▲	27.7%	-35.9%	12.9%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,737.7 ▼	-0.66%	-2.6%	13.2x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,572 ▬	0.49%	24.8%	14.9x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,037 ▬	0.46%	-30.2%	13.2x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,171 ▬	0.22%	-1.1%	14.6x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,629 ▼	-0.01%	-7.0%	8.4x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,842 ▬	0.00%	-3.2%	16.8x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	23,972 ▼	-2.60%	-6.5%	12.0x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	68,309 ▼	-0.94%	35.7%	21.7x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,666 ▬	0.19%	12.0%	26.3x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	50,927 ▬	0.04%	6.0%	22.3x	5.6x
FTSE 100	Anh	10,462 ▬	0.32%	5.3%	14.5x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,221 ▬	0.75%	7.4%	16.9x	2.4x
DXV		101.9 ▬	0.46%	3.7%		
USDVND		25,989 ▬	0.058%	-1.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

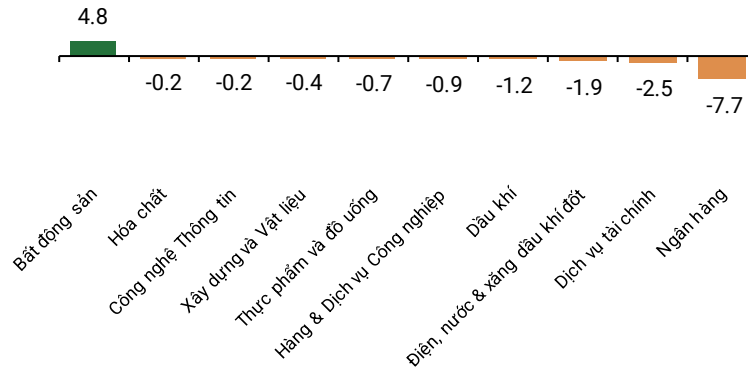
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-2.50%	4.3%	63.9%	55.6%
Dầu WTI	▼	-3.65%	-1.7%	55.8%	47.9%
Khí gas	▼	-0.5%	-0.2%	-19.9%	-14.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	10.3%	48.6%	54.0%
Thép HRC (*)	▬	0.0%	-2.1%	0.9%	-2.5%
PVC (*)	▬	0.0%	0.5%	6.4%	0.9%
Phân Urea	▬	0.0%	8.6%	22.8%	18.1%
Cao su thiên nhiên	▬	0.9%	10.7%	43.3%	50.8%
Bông Cotton	▬	0.0%	-14.3%	15.2%	18.2%
Đường	▲	1.6%	2.9%	28.2%	17.3%
World Container Index	▼	-0.8%	-0.9%	100.4%	165.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	7.2%	118.5%	347.1%	440.0%
Vàng	▬	0.82%	-3.9%	-2.5%	9.2%
Bạc	▬	0.88%	-5.8%	-14.1%	30.9%

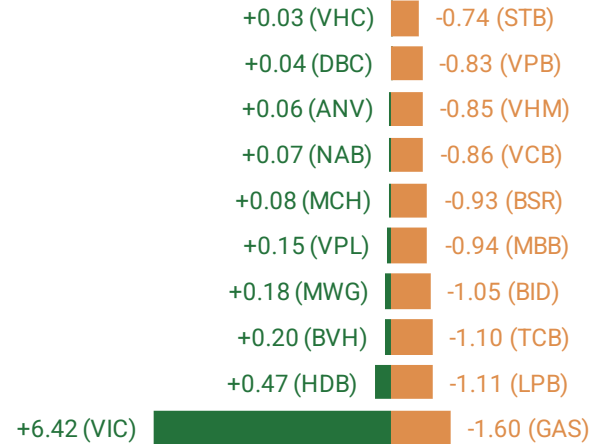
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

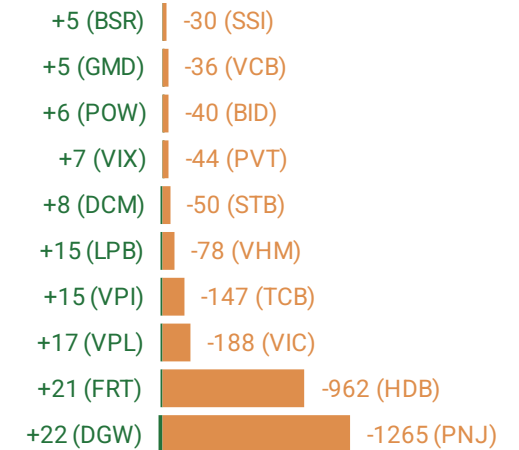


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

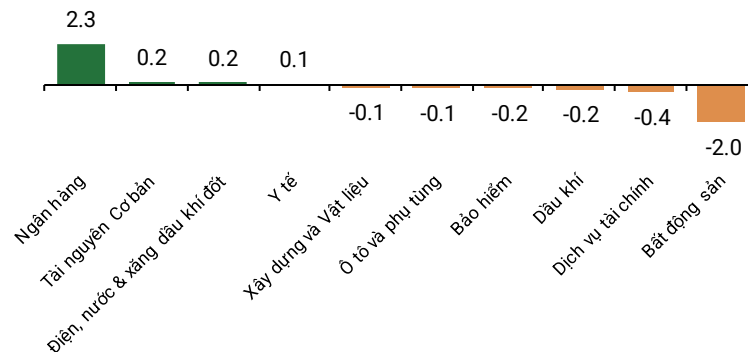


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

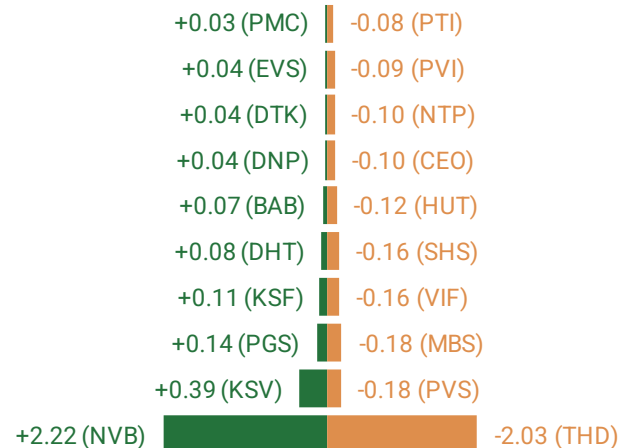
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



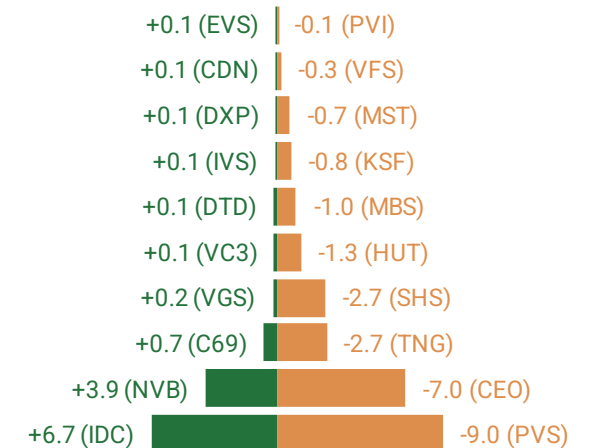
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



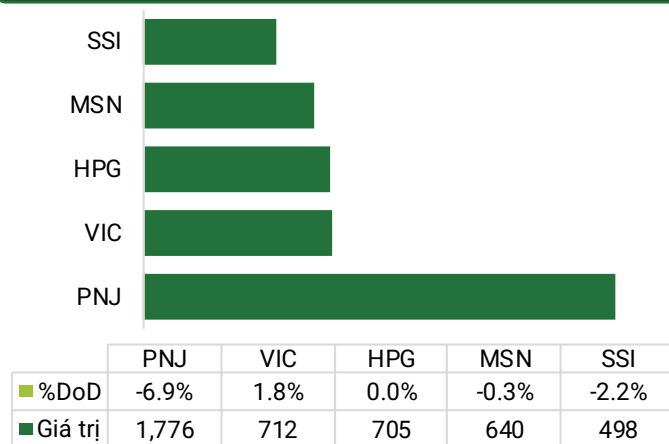
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



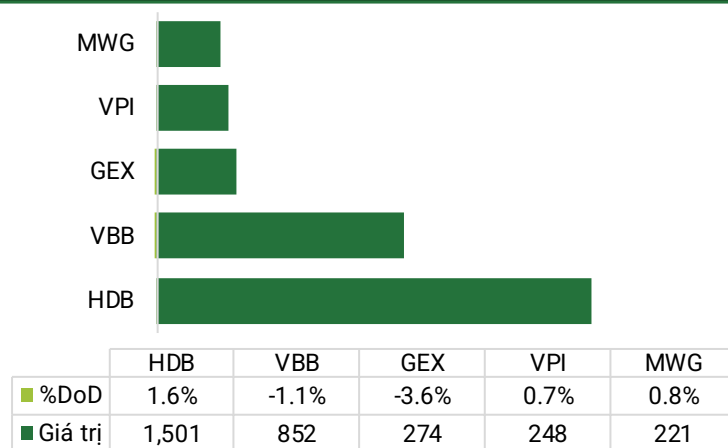
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

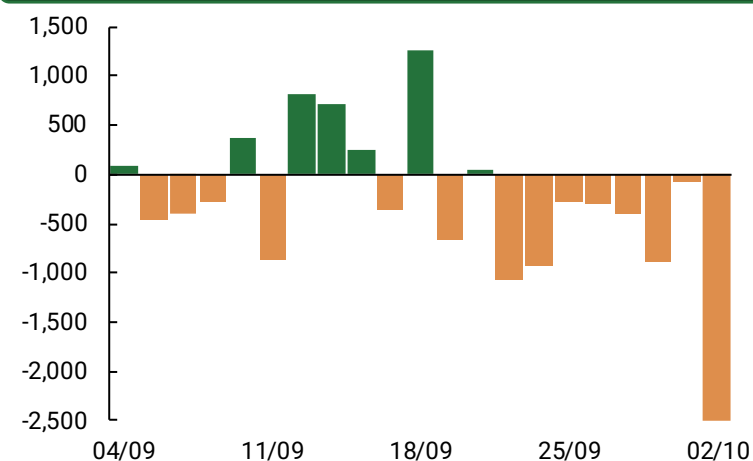


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

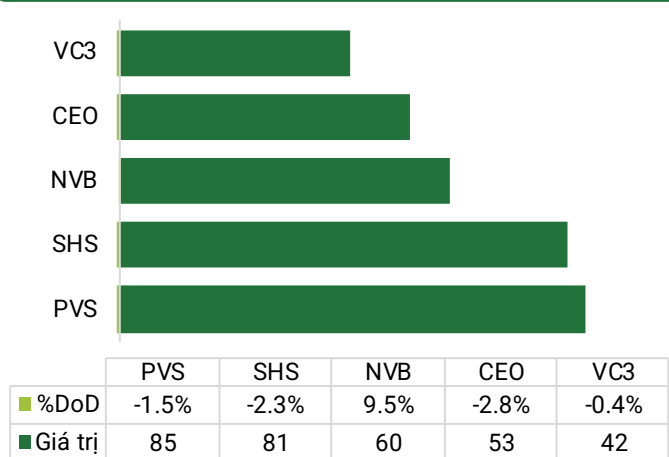


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

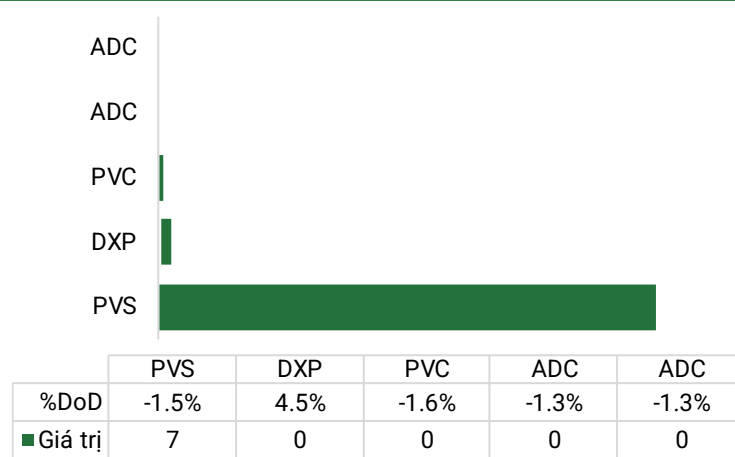
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



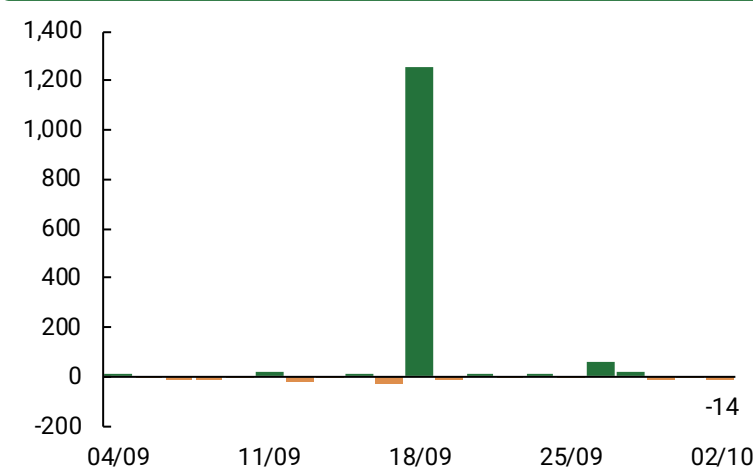
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX

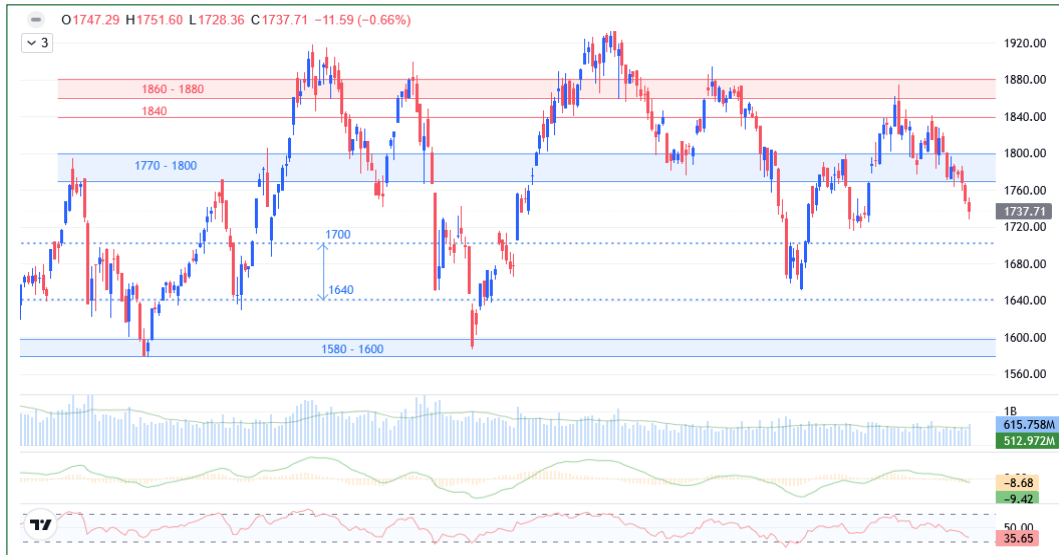


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1720 | 1660.
- ✓ Kháng cự: 1800 | 1870.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Giá tạo nến đỏ nối tiếp đà giảm phiên trước. Áp lực điều chỉnh khả năng mở rộng về khu vực 1720 điểm. Dù vậy, thanh khoản bắt đầu gia tăng, hàm ý lực cầu đối ứng bước đầu có phản ứng. Kỳ vọng lực cầu bắt đáy sẽ tham gia mạnh hơn tại mốc 1700 điểm và giữ vững hỗ trợ này. Chiều ngược lại, kháng cự gần giờ là ngưỡng tâm lý 1800 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1860
- ✓ Kháng cự: 1920 | 2000.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số đã áp sát khu vực hỗ trợ 1860 – 1880 điểm. Trạng thái giằng co kiểm định cung cầu khả năng xảy ra trong các phiên tới. Nếu tiếp tục mất ngưỡng 1860 điểm, áp lực điều chỉnh sẽ mở rộng về ngưỡng tâm lý 1800. Chiều ngược lại, kháng cự gần hiện quanh mốc 1920 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VTO	Mua	28/09/2026	-	11.25	10.7 - 10.8	4.7%	11.8	9.8%	10.2	-5.1%	
2	GVR	Mua	30/09/2026	-	32.75	32.7 - 33.3	-0.8%	36.5	10.6%	31	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1885.0, giảm 10.0 điểm (-0.5%). Giá tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh trong phần lớn thời gian giao dịch.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo RSI đã chạm mức quá bán, bên cạnh giá tạo mẫu hình nến Hammer về cuối phiên, hàm ý lực cầu bắt đáy phản ứng tốt quanh khu vực 1880. Tuy nhiên, xu hướng lớn hiện nghiêng về điều chỉnh, nên chiều Long cần tín hiệu xác nhận đủ mạnh. Theo đó, vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1896. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1878.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1785.6, giảm 8.9 điểm (-0.5%). Độ lệch basis 13.6 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 92 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1780 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1800 điểm.

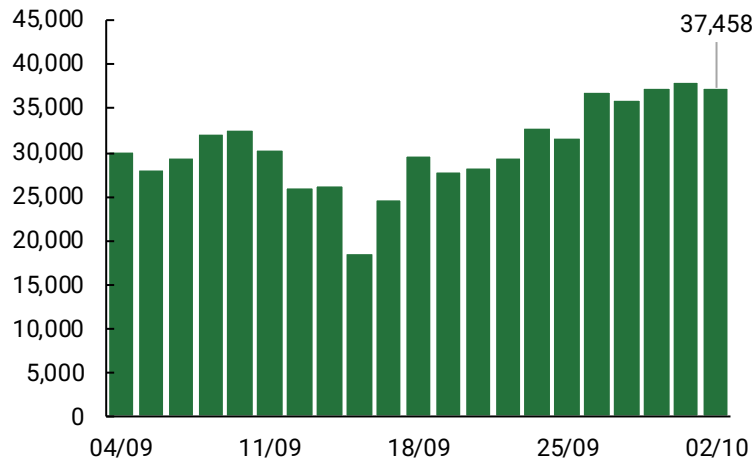
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1878	1865	1885	13 : 7
Long	> 1896	1910	1888	14 : 8

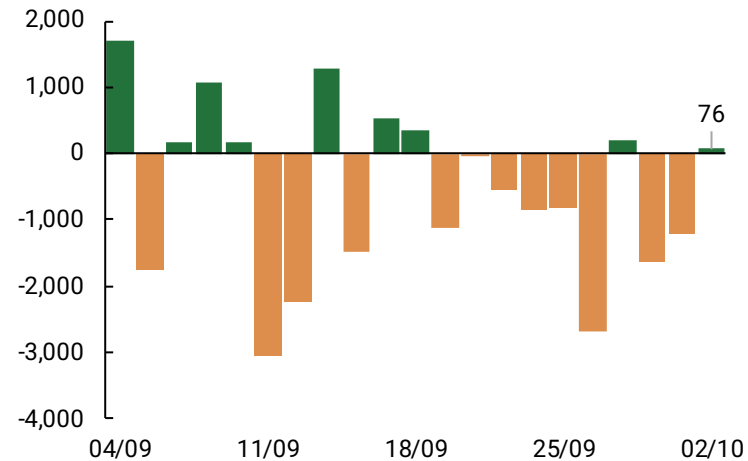
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
411H3000	1,881.0	-6.4	78	338	1,891.2	-10.2	18/03/2027	167
411GC000	1,888.5	-8.9	213	732	1,882.9	5.6	17/12/2026	76
411GB000	1,882.8	-7.9	520	1,459	1,880.4	2.4	19/11/2026	48
411GA000	1,885.0	-10.0	253,060	37,458	1,877.2	7.8	15/10/2026	13
4112GA000	1,785.6	-9.0	92	127	1,773.1	12.5	15/10/2026	13

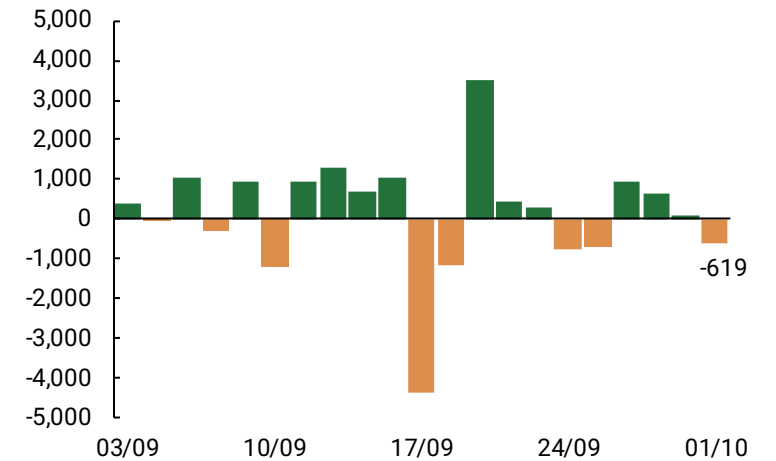
Khối lượng mở (Open interest)



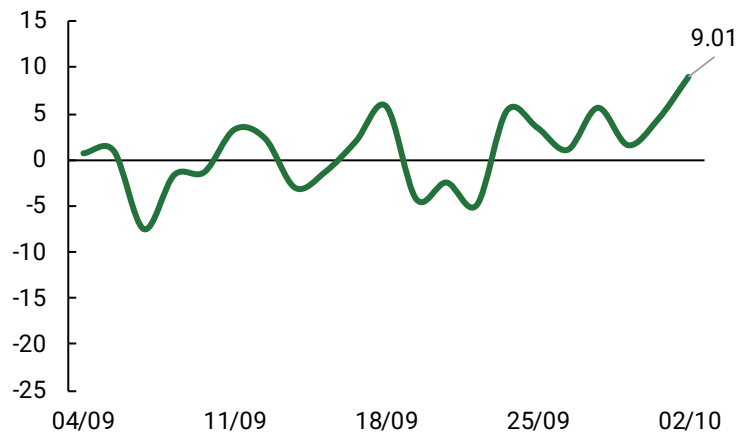
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



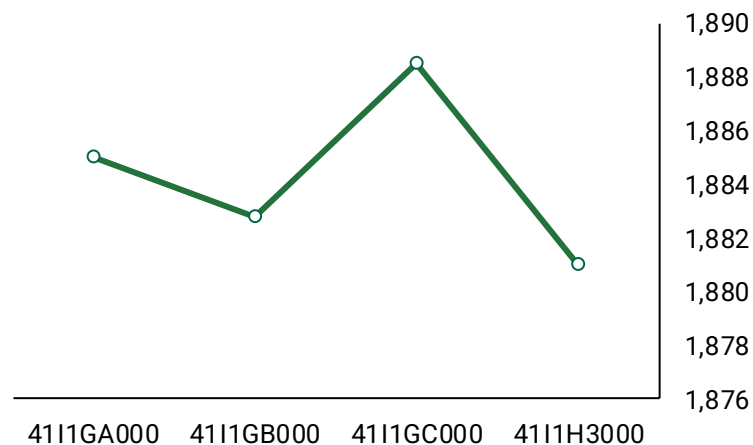
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



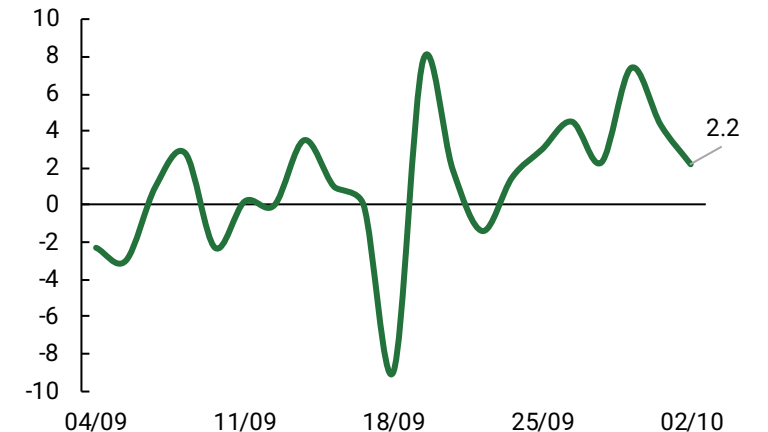
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/202
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đảo hạn HDTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chính phủ đơn đốc tháo gỡ 1,131 dự án, khơi thông hơn 779,000 tỷ đồng: Hệ thống 751 ghi nhận 5,012 dự án khó khăn, vướng mắc với tổng mức đầu tư hơn 3.68 triệu tỷ đồng. Đến nay, 3,557 dự án với tổng vốn gần 2.49 triệu tỷ đồng đã được xử lý, tương đương 71% số dự án. Còn 1,131 dự án với tổng mức đầu tư 779,047 tỷ đồng đang tiếp tục được các bộ, ngành và địa phương tháo gỡ theo thẩm quyền.

Gia hạn các chính sách giảm thuế đối với xăng dầu đến hết năm 2026: Chính phủ ban hành Nghị quyết 43/2026/NQ-CP, kéo dài thời hạn áp dụng các chính sách ưu đãi về thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường và VAT đối với xăng dầu, nguyên liệu sản xuất xăng dầu và nhiên liệu bay đến ngày 31/12/2026. Chính sách có hiệu lực từ ngày 1/10, trong bối cảnh giá xăng dầu trong nước đã tăng 4 kỳ liên tiếp trong tháng 9.

Quan chức Fed tiếp tục giữ lập trường điều hâu khi lạm phát quanh 3%: Chủ tịch Fed Minneapolis Neel Kashkari cho rằng lạm phát Mỹ vẫn ở mức quá cao, dù PCE lõi tháng 8 tăng 3% so với cùng kỳ và thấp hơn dự báo. Ông nhận định kinh tế và thị trường lao động Mỹ vẫn khá vững, đồng thời nâng ước tính lãi suất trung lập lên 3.25%. Fed vừa tăng lãi suất lần đầu tiên sau 3 năm và vẫn để ngỏ khả năng tiếp tục thắt chặt.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VHM - Tăng vốn dự án Cam Ranh lên 194,000 tỷ đồng: Vinhomes công bố điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh, Khánh Hòa từ 85,300 tỷ đồng lên khoảng 194,000 tỷ đồng. Dự án có quy mô hơn 1,250 ha, dân số dự kiến khoảng 230,779 người, gồm nhà liền kề, biệt thự và gần 19,816 căn nhà ở xã hội. Với quy mô mới, dự án này thuộc nhóm 5 dự án có tổng mức đầu tư lớn nhất hiện nay của Vinhomes.

CDC - Nhận chuyển nhượng 49% cổ phần Công ty Triều Dương: Chương Dương Corp thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng 49% cổ phần Công ty CP Thương mại Đầu tư và Phát triển Triều Dương. Giá trị giao dịch tạm tính 294 tỷ đồng, giá chính thức sẽ được xác định theo kết quả thẩm định độc lập. Sau giao dịch, CDC sẽ trở thành cổ đông lớn nhất tại Triều Dương, doanh nghiệp mới thành lập trong lĩnh vực bất động sản với vốn điều lệ 600 tỷ đồng.

SBT/GEG - AgriS giảm sở hữu tại Điện Gia Lai: AgriS đã bán ra 8 triệu cổ phiếu GEG nhằm tái cấu trúc danh mục đầu tư. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của AgriS tại Điện Gia Lai giảm từ 8.98% xuống còn 6.85% vốn. Động thái này diễn ra trong bối cảnh AgriS liên tục cơ cấu lại các khoản đầu tư tại công ty con và công ty liên kết.

YEG - Góp vốn thành lập công ty vận hành thương mại điện tử: Yeah1 và công ty con Mango+ sẽ góp vốn cùng bên thứ ba để thành lập CTCP Giải trí và Thương mại A&M, hoạt động trong lĩnh vực vận hành kênh thương mại điện tử và khai thác format show. Pháp nhân mới có vốn điều lệ dự kiến 50 tỷ đồng, trong đó YEG sở hữu trực tiếp 9% và Mango+ sở hữu 40%. Trước đó, Yeah1 cũng triển khai phương án chào bán riêng lẻ 25 triệu cổ phiếu, dự kiến thu 250 tỷ đồng để mở rộng hoạt động kinh doanh.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	30,450	31,150	2.3%	Nắm giữ
CTG	29,750	40,700	36.8%	Mua
CTD	57,800	82,900	43.4%	Mua
DBD	46,750	66,000	41.2%	Mua
DDV	15,892	35,900	125.9%	Mua
DGW	45,600	47,500	4.2%	Nắm giữ
DPG	25,900	42,300	63.3%	Mua
DPR	38,150	46,500	21.9%	Mua
DRI	16,088	17,200	6.9%	Nắm giữ
EVF	11,450	14,400	25.8%	Mua
FRT	142,900	151,000	5.7%	Nắm giữ
GMD	77,600	92,400	19.1%	Tăng tỷ trọng
HAH	51,200	58,300	13.9%	Tăng tỷ trọng
HDG	15,050	30,900	105.3%	Mua
HHV	8,830	11,700	32.5%	Mua
HPG	20,050	28,700	43.1%	Mua
IMP	36,600	54,400	48.6%	Mua
KDH	15,100	38,800	157.0%	Mua
MCH	139,200	148,500	6.7%	Nắm giữ
MWG	73,200	115,600	57.9%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,100	27,500	44.0%	Mua
NLG	21,900	39,400	79.9%	Mua
NT2	22,300	27,700	24.2%	Mua
PHR	33,200	39,500	19.0%	Tăng tỷ trọng
PNJ	23,050	75,500	227.5%	Mua
PVS	33,500	33,250	-0.7%	Giảm tỷ trọng
PVT	23,500	26,000	10.6%	Tăng tỷ trọng
POW	12,700	17,500	37.8%	Mua
SAB	42,450	54,900	29.3%	Mua
SSI	19,700	31,200	58.4%	Mua
TLG	54,500	50,000	-8.3%	Giảm tỷ trọng
TCB	32,250	41,700	29.3%	Mua
TCM	15,300	35,300	130.7%	Mua
TRC	24,150	22,950	-5.0%	Giảm tỷ trọng
VCB	57,100	79,700	39.6%	Mua
VPB	22,900	28,960	26.5%	Mua
VCG	13,300	23,300	75.2%	Mua
VHC	50,700	58,000	14.4%	Tăng tỷ trọng
VNM	57,300	66,650	16.3%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415